

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÔNG NÔNG
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/HSST
Ngày 26/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NÔNG, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lý Văn Việt**.
2. Ông **Dương Thanh Bình**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Thiết** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh C tham gia phiên tòa: Bà **Nông Thùy Diệu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/TLST - HS ngày 17 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Tô Văn H** (tên gọi khác: Áo), sinh ngày: 17/7/1976 tại xã L, huyện T, tỉnh C; Nơi cư trú: Xóm N, xã L, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn T và Hoàng Thị L; Anh chị em ruột: Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Đường Thị D, sinh năm 1974. Bị cáo có 04 con: con lớn sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 23/8/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. **Nông Trần S**, sinh năm 1995. Trú tại: Xóm N, xã L, huyện T, tỉnh C (vắng mặt tại phiên tòa).

2. **Đinh Ngọc L**, sinh năm 1978. Trú tại: Chi nhánh điện lực huyện T, tỉnh C (vắng mặt tại phiên tòa).

3. **Hoàng Văn Th**, sinh năm 1986. Trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh C (vắng mặt tại phiên tòa).

4. **Hoàng Văn T**, sinh năm 1995. Trú tại: Xóm N, xã L, huyện T, tỉnh C (vắng mặt tại phiên tòa).

5. **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1986. Trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh C (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 23/8/2017 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện Tô Văn H đang đi bộ từ nhà văn hóa xóm N hướng về Ủy ban nhân dân xã L có dấu hiệu nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính, quá trình kiểm tra phát hiện và thu được 01 gói bằng giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng H giấu trong túi quần đằng sau bên trái đang mặc trên người, H khai nhận đó là Hêrôin. Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng và 18.000đ (Mười tám nghìn đồng) tiền Việt Nam (*Bút lục số: 12*).

Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày 23/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của H, phát hiện 01 gói nhỏ được bọc bằng túi ni lon màu trắng, bên trong có 06 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc bao thuốc lá cất trong cột tre chuồng gà ở đằng sau nhà.

Căn cứ vào kết quả điều tra cùng tang vật thu giữ được, ngày 24/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành cân xác định tang vật thu giữ được gồm 02 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng tổng cả hai gói có trọng lượng tịnh là 0,1g đồng thời lấy mẫu gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C giám định (*Bút lục số: 64,65*).

Tại bản kết luận giám định số: 166/GĐMT ngày 31/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy, loại ma túy Hêrôin (*Bút lục số: 19*).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Tô Văn H khai nhận như sau: H sử dụng ma túy từ năm 2016, trung bình mỗi ngày H sử dụng 01 tép, do nhu cầu sử dụng ngày càng tăng nên từ tháng 6/2017 H mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán cho người khác để có vốn xoay vòng.

Tô Văn H đã nhiều lần đi ra bến xe khách thành Phố C mua ma túy với nhiều người khác nhau, không biết họ tên, địa chỉ họ ở đâu. Lần mua nhiều nhất là 700.000đ.(Bảy trăm nghìn đồng) lần mua ít nhất là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) H chỉ nhớ 5 lần đi mua gần đây nhất cụ thể như sau:

Lần 1: khoảng giữa tháng 6/2017 H một mình ra bến xe khách Thành Phố C mua Hêrôin với một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết họ tên địa chỉ, với số lượng 01 gói to bằng đầu ngón tay út, mua về để sử dụng cho bản thân và được bán cho Hoàng Văn Th ở xóm B, xã Đ, huyện T 04 tép với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) (trong đó Nguyễn Văn Đ ở xóm Đ, xã Đ, huyện T, đưa tiền cho Th 100.000đ, còn lại số tiền 300.000đ, tiền của Th)

Lần 2: Vào cuối tháng 6/2017 H một mình đi xe máy ra bến xe khách thành phố C mua Herôin với một người đàn ông khoảng 35 tuổi không quen biết, mua 01

cục to bằng đầu ngón tay giữa với giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để sử dụng và được bán cho Đinh Ngọc L công nhân Điện Lực huyện T, tỉnh C 01 tép với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)

Lần 3: Tô Văn H khai nhận vào cuối tháng 7/2017 một mình đi ra bến xe khách thành Phố C mua Hêrôin 500.000đ, to bằng đầu ngón tay út với một người đàn ông khoảng 35 tuổi không biết họ tên, địa chỉ người đàn ông này, mua một cục to bằng ngón tay út, để sử dụng và bán cho Đinh Ngọc L, 01 tép với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Lần 4: Khoảng cuối tháng 7/2017 H lại đi ra bến xe khách thành phố C mua Hêrôin với người đàn ông khoảng 35 tuổi, H không biết họ tên, địa chỉ người đàn ông này, lần này mua một gói to bằng đầu ngón tay, với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Số Hêrôin mua lần này ngoài bản thân sử dụng, H được bán cho Hoàng Văn T ở xã L, huyện T 02 tép với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), Hoàng Văn Th 01 tép với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), Nông Trần S ở xã L, huyện T 02 lần, mỗi lần 01 tép, tổng cả hai lần với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Lần 5: Khoảng 11 giờ ngày 19/8/2017 H lại một mình đi ra bến xe khách Thành Phố C mua Hêrôin với người đàn ông không biết họ tên địa chỉ, khoảng 30 tuổi, mua một gói to bằng đầu ngón tay út, với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chia nhỏ ra được 07 tép. Ngày 23/8/2017, H lấy 01 tép Hêrôin để trong túi quần H đang mặc và đi họp xóm, trên đường về bị tổ công tác công an huyện T bắt quả tang và thu giữ (Bút lục số: 55, 56, 57, 58).

Tại cơ quan điều tra lời khai của Tô Văn H phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, các đối tượng trên cũng thừa nhận được mua Hêrôin với H (Bút lục số: 31 đến 48).

Về nguồn ma túy Tô Văn H, khai được mua với nhiều người đàn ông khác nhau, không rõ họ tên, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra, không có cơ sở để xác minh, mở rộng vụ án.

Đối với các đối tượng gồm: Đinh Ngọc L, Hoàng văn Th, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi mua Hêrôin với H để sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với các đối tượng Nông Trần S và Hoàng Văn T hiện nay đang là bị can của các vụ án khác nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với những tài sản đã tạm thu giữ của H gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng và 18.000đ (Mười tám nghìn đồng) tiền Việt Nam thu được của Tô Văn H. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại và số tiền trên không sử dụng vào việc mua bán, trao đổi Hêrôin nên không phải là vật chứng của vụ án. Tuy nhiên để đảm bảo việc chấp hành án phí của H, Công an huyện T đã ra quyết định chuyển vật chứng vụ án và các tài sản trên đến Chi cục thi hành án dân sự huyện T là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đều phù hợp với các tài liệu và lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Tô Văn H từ 07 đến 08 năm tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, truy thu số tiền đã bán ma túy mà có không thu giữ được và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với cộng đồng trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

{2} Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo Tô Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

{3} Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Số lượng ma túy bị bắt giữ tuy không lớn nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ được đưa vào cơ thể con người làm suy thoái giống nòi làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng diễn biến phức tạp, khó kiểm soát. Do đó bị cáo phải bị trừng trị thích đáng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

{4} Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

{5} Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thường xuyên quan hệ với các đối tượng nghiện tại huyện T, trước khi xét xử bị cáo không có tiền án, nhưng có 02 tiền sự: Ngày 06/3/2011 bị Công an huyện T xử phạt hành chính số: 43/QĐXPHC về hành vi “hủy hoại nguồn lợi thủy sản”; ngày 14/12/2014 bị Công an huyện T xử phạt hành chính số: 79/QĐXPHC về hành vi “hủy hoại nguồn lợi thủy sản”. Tuy thời hiệu xử phạt hành chính đã hết, nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để sửa chữa, mà vẫn tiếp tục phạm tội mới. Do vậy, để nhằm trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

{6} Đối với những người đàn ông đã trực tiếp bán Hêrôin cho bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu, hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý. Nhưng quá trình điều tra không xác định rõ được các đối tượng nên không có căn cứ xử lý ở vụ án này đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

{7} Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 (một) phong bì mặt trước ghi tang vật chứng vụ Tô Văn H - mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 23/8/2017 tại xóm N, xã L, huyện T, tỉnh C, mặt sau có 04 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C và chữ ký thành phần tham gia niêm phong cần phải tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật; 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Nokia nắp sau màu đen thu giữ khi bắt quả tang H. Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định H không sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc trao đổi bán Hêrôin với các đối tượng nghiện, nên không phải là vật chứng vụ án, cần trả lại cho bị cáo. Nhưng vẫn phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Số tiền 18.000đ thu giữ H không thừa nhận là tiền đã bán Hêrôin cho đối tượng nghiện mà có, nên số tiền này không là vật chứng vụ án, cần trả lại cho bị cáo. Nhưng vẫn tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh C theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T.

{8} Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy lẽ ra ngoài hình phạt tù Bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy tài sản bị cáo không có gì, không có thu nhập ổn định, thuộc hộ nghèo của xóm, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

{9} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Tô Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. *Áp dụng*: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Tô Văn H **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 23 tháng 8 năm 2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Khoản 1; Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Nokia nắp sau màu đen, không liên quan đến vụ án. Nhưng vẫn phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo H số tiền thu giữ 18.000đ (Mười tám nghìn đồng) tiền Việt Nam, không liên quan đến bán ma túy mà có. Nhưng vẫn phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01(một) phong bì mặt trước ghi tang vật chứng vụ Tô Văn H - mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 23/8/2017 tại xóm N, xã L, huyện T, tỉnh C, mặt sau có 04 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C và chữ ký thành phần tham gia niêm phong.

Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh C theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh C.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo bán ma túy mà có là: 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng), đã sử dụng cho cá nhân không thu giữ được.

4. *Về án phí*: Áp dụng Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tô Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng chẵn), để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh C;
- Trại giam Công an tỉnh C;
- Bị cáo;
- UBND xã L;
- Lưu: HS, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bá Thanh